

# PHẦN PHỤ LỤC

## NỘI DUNG

### PHẦN PHỤ LỤC VỀ BỘ SÁCH NÀY

I. Các Phần Của Bộ Sách Này	3
II. Đôi Điều Về Chỗ Biên Dịch	5
III. Về Các Bài Giảng Cho Tăng Ni	8
IV. Tiểu Sử Thiền Sư Ajahn Chah	11

## I

### CÁC PHẦN CỦA BỘ SÁCH NÀY

Bộ sách này bao gồm những quyển sách đã được biên dịch và in từ thời thiền sư Ajahn Chah còn sống cho đến những năm gần đây. Các quyển đó là tập hợp các bài giảng pháp của thiền sư, và đã được in lần đầu ra thế giới vào những thời gian sau đây:

- quyển 1: *Mọi Sự Đến Rồi Đi* (2005)<sup>1</sup>
- quyển 2: *Giác Thừa [Cỗ xe Giác ngộ]* (1982)
- quyển 3: *Vị Giải Thoát* (2002)
- quyển 4: *Giáo Pháp Sống* (1992)
- quyển 5: *Thức Ăn Cho Tâm* (1992)
- quyển 6: *Đường Đi Đến Bình An* (1996)
- quyển 7: *Sự Sáng Rõ Của Trí Tuệ* (2000)
- quyển 8: *Sự Bình An Không Lay Chuyển* (2003)
- quyển 9: *Mọi Thứ Đều Dạy Chúng Ta* (2004)

Tất cả những quyển sách này đã được sắp xếp, chế bản lại theo một lối trình bày (format) giống nhau trước khi cho in lại và cho đăng phổ biến trên các trang web về thiền sư Ajahn Chah. Chúng tôi cũng đã cố gắng tìm ra và hiệu chỉnh các lỗi sai trong các phiên bản trước đó. Ví dụ, phần chương đầu tiên [*Tu Tập Tâm Nay*] của quyển "*Vị Giải Thoát*" mới được dịch lại cho hoàn chỉnh trước khi đăng. Một số bài

---

<sup>1</sup> (Quyển này được phát hành riêng sau này bởi dịch giả Paul Breiter; ông từng xuất gia tu bảy năm ở Thái Lan và là phiên dịch cho thiền sư Ajahn Chah. Thực ra quyển sách này là chọn lọc những câu nói và trích đoạn của các bài giảng, bao gồm cả những bài giảng trong các quyển còn lại. Do vậy, trong các quyển còn lại, quý vị sẽ đọc lại một số đoạn đã được trích ghi trong quyển 1 này).

giảng<sup>2</sup> trong quyển "*Mọi Thứ Đều Dạy Chúng Ta*" có nhiều chỗ dịch mới đã được bổ sung cho bản in đầu tiên. Có hai bài giảng khác<sup>3</sup> đã bị bỏ ra khỏi quyển "*Mọi Thứ Đều Dạy Chúng Ta*" trong lần in trước, giờ đã được đưa vào lại. Quyển "*Chìa Khóa Dẫn Đến Giải Thoát*" in trước kia không được đưa vào trong bộ sách này; thay vào chỗ đó là "*Sự Bình An Không Lay Chuyển*" đã được chọn đưa vào; thực ra cái sau là bản dịch thay thế của cái trước.

(Bản tiếng Anh của tất cả các quyển có thể được tìm đọc trên nhiều trang web Phật giáo; để tìm thấy nhất theo đúng thứ tự trên là trên trang web chính: [www.ajahnchah.org](http://www.ajahnchah.org), [www.forestsanghapublications.org](http://www.forestsanghapublications.org)).

Chúng tôi hy vọng những cố gắng của chúng tôi trong việc biên tập lại những bài giảng Pháp của thiền sư Ajahn Chah sẽ mang lại nhiều ích lợi cho quý bạn đọc.

*Tỳ kheo Dhammajoti và Tỳ kheo Gavesako*

---

<sup>2</sup> Đó là các bài giảng: "*Hiểu Biết Về Thế Giới*", "*Hiểu Biết Về Khô*", và "*Chùa Vô Minh*".

<sup>3</sup> Đó là các bài giảng: "*Kiên Cữ Đúng Đắn*" và "*Một Chữ Cũng Là Đủ*".

## II

### ĐÔI ĐIỀU VỀ CHỖ BIÊN DỊCH

Hầu hết những bài giảng trong bộ sách này được biên chép từ những băng cát-sét cũ của thiền sư Ajahn Chah, một số bằng tiếng Thái và một số bằng phương ngữ vùng Đông-Bắc Thái Lan (giáp Lào, phương ngữ của Lào); được thu âm bằng những máy thu âm chất lượng thấp (những loại máy thu âm đơn giản, rẻ tiền) và được giữ trong những điều kiện bảo quản không tốt lắm của những ngày đó. Điều đó cũng gây khó khăn cho công việc biên dịch, có lúc bị mất chữ hay mất câu; có lúc có đoạn nghe không rõ nên các thầy phải đi tìm hỏi những người nghe đã quen thuộc và biết rõ những câu đó của thiền sư.

Về công việc dịch thuật, nhiều người dịch khác nhau đã cố gắng dịch chính xác nhất với nội dung của lời giảng, nhưng họ cũng bỏ bớt những câu lặp đi lặp lại trong văn nói khi thầy đang giảng giải. Những chữ Pāli đã ngấm vào tiếng Thái theo thời gian nên đã thu nạp thêm những nghĩa phụ: ví dụ, chữ "*arome*" trong tiếng Thái là có liên hệ với chữ "*ārammana*" trong tiếng Pali— có nghĩa là đối tượng của tâm hoặc nhận thức của tâm, nhưng nghĩa chung là "trạng thái" hoặc là "cảm xúc". Thiền sư đã dùng những chữ đó theo cả hai nghĩa, và chúng ta phải dịch cho đúng với ngữ nghĩa và bối cảnh của mỗi câu nói khác nhau.

Những chữ Pāli nhiều lúc được thiền sư giữ nguyên khi giảng, có khi thiền sư dịch ra tiếng Thái. Quan trọng là người nghe có thể đọc được, hiểu được. Những chữ Pāli đó thường ngắn và quen thuộc đối với người nghe, họ đã biết ít nhiều thuật ngữ Phật giáo; trong những trường hợp đó thiền sư thường giữ nguyên tiếng Pali. Điều này thiệt ra cũng

không khó gì cho ai, bởi lúc đó thầy cũng đã giảng giải rất nhiều ý nghĩa xung quanh những chữ đó. Những chữ dài hơn hoặc ít quen thuộc hơn với người nghe thì thiên sư thường dịch ra. Trong số đó có hai chữ đáng lưu ý. Chữ *Kāmasukhallikānuyogo* và chữ *Attakilamathānuyogo* đã được thiên sư dịch ra là hai cực đoan: "*Sự đắm mình trong Khoái lạc*" và "*Sự đắm mình vào Đau khổ*"<sup>4</sup>. Hai chữ này xuất hiện không quá năm lần trong bộ sách này. Mặc dù bản dịch tiếng Anh có thể chưa thực sự sát với nghĩa của những chữ Pali đó, tuy nhiên đó là cách dịch đúng với nghĩa mà thiên sư Ajahn Chah muốn nói.

Việc biên dịch đòi hỏi sự chuyển nghĩa càng chính xác càng tốt; đó là việc đi tìm con đường trung đạo giữa những cách dịch quá cùn ngùn, hoặc quá bóng bẩy, hoặc trôi chảy nhưng không chuyển nghĩa chính xác, luôn là việc rất khó khăn. Mỗi người trong số các dịch giả đã dung hòa và kết hợp nhiều cách diễn dịch khác nhau, sao cho chuyển được hết ý nghĩa của lời dạy. Chúng tôi hy vọng rằng chúng tôi đã cố xoay sở để một mặt giữ lại tất cả tính giản dị rõ ràng, tính trực chỉ và tính khôi hài trong cách nói của vị thiên sư; mặt khác chuyển tải được tính thâm thúy nằm bên dưới những lời dạy đó, làm cho chúng càng hay và khơi gợi cảm hứng của người nghe.

Thiên sư Ajahn Chah luôn luôn thuyết giảng bằng những ngôn từ giản dị thường ngày. Mục tiêu của thầy là làm rõ Giáo Pháp, không làm người nghe khó hiểu với những thông tin chùng chát. Vì lẽ đó, những bài nói chuyện trong bộ sách này đã được chuyển dịch tương ứng ra tiếng

---

<sup>4</sup> (Chỗ này bản dịch Việt dịch theo nghĩa tiếng Anh dịch là "*Sự mê đắm theo khoái lạc*" và "*Sự dẫn thân vào khổ đau*" hoặc "*Sự chạy theo khoái lạc giác quan*" và "*Sự dẫn thân vào khổ hạnh*", hoặc tương tự như vậy.)

Anh giản dị. Mục đích là thể hiện đủ cả tinh thần và chữ nghĩa trong lời dạy của thiền sư Ajahn Chah.

Những người dịch thành thật xin lỗi nếu có những câu hay đoạn nào chưa thực sự rõ nghĩa hoặc chưa được hoàn chỉnh câu cú. Chúng tôi tin rằng bản dịch này sẽ mang lại những sự quán niệm bồi dưỡng cho tâm của số người thiền đang gia tăng.

Cầu cho tất cả mọi chúng sinh thoát hết khổ.

*Tăng Đoàn,*

*Chùa Wat Pah Nanachat, Thái Lan.*

### III

## VỀ CÁC BÀI GIẢNG CHO TĂNG NI

Một nét nổi bật trong giáo lý của thiền sư Ajahn Chah là sự nhấn mạnh việc tu tập của các tăng ni trong Tăng đoàn. Phần nổi bật đó được coi như một cỗ xe để tu tập Giáo Pháp. Điều này không có nghĩa phủ nhận sự ưu ái trước sau như một mà thầy cũng đã dành dạy cho các người tại gia, nhờ đó thầy có thể giao tiếp một cách thông thái với mọi người thuộc mọi thành phần khác nhau trong đời sống, từ những nông dân bình dị cho đến những giáo sư đại học. Chúng ta dễ dàng nhìn thấy những kết quả thầy đã làm được với việc truyền dạy và tạo lập những cộng đồng của Tăng đoàn ở nhiều chùa [tu viện, thiền viện]. Những kết quả đó ngày càng gia tăng ở các chùa ở Thái Lan, và sau đó ở nhiều nước như Anh, Úc, châu Âu và những nơi khác. Thầy Ajahn Chah nhìn thấy trước sự cần thiết thiết lập Tăng đoàn ở các nước phương Tây nếu nhìn ra những kết quả dài hạn của nó.

Tập sách này là tuyển chọn những bài giảng mà thầy đã dạy cho các Tăng, Ni và Phật tử tại gia.<sup>5</sup> Những bài giảng cho Tăng, Ni được giảng tại Chùa chính Wat Pah Pong, nơi thầy trụ trì, và tại các chùa chi nhánh [chi viện] trong Thái Lan và ở nước ngoài. Chỗ này những người đọc là Phật tử tại gia cần lưu ý. Những bài giảng cho các Tăng, Ni không phải dành cho những người tại gia, và không nên được coi như những lý thuyết phổ thông giới thiệu về Phật giáo và thiền tập. Đó là những giáo lý dành cho các tu sĩ trong Tăng đoàn,

---

<sup>5</sup> Phần chú thích dưới các trang đầu của các bài giảng có ghi thời gian, nơi chốn, và người nghe là tăng ni xuất gia, hay Phật tử tại gia, hoặc có khi là cả hai.



chủ yếu nói về đời sống và những vấn đề trong Tăng đoàn. Những người tại gia có thể đọc, nhưng quý vị cần nên có một số kiến thức căn bản về Phật học thì mới dễ nghe dễ hiểu về những bài giảng đó. Nhiều bài giảng loại này nghe rất lạ lùng và mù mờ đối với những người đọc là người tại gia. Những bài giảng đó chủ yếu nhấn mạnh về sự tuân thủ các chuẩn mực nhà chùa và về sự từ bỏ, xuất gia.

Những người tại gia khi đọc những bài thầy Ajahn Chah giảng cho các tăng sĩ ở Thái Lan nên nhớ bối cảnh của chúng - đó là một vùng xa hoang vu, khắc nghiệt và nghèo nàn thuộc gốc miền Đông Bắc của Thái Lan, là nơi sinh của nhiều vị thiền sư xuất sắc và là quê tổ của toàn bộ nhánh Tu Thiền Trong Rừng. Người ở vùng Đông Bắc được tôi luyện bởi môi trường sống ở đây, họ sống đơn sơ mộc mạc và chịu khó một cách nhẹ nhàng, điều đó khiến họ trở thành những ứng viên lý tưởng cho lối sống và tu hành của truyền thống tu thiền trong rừng. Trong cái môi trường đó, trong những sảnh đường nhỏ được thấp sáng bởi một cây nến với các tăng sĩ ngồi xung quanh, thầy Ajahn Chah đã giảng dạy những giáo lý của thầy.

Những lần giảng pháp của vị thầy thường diễn ra cuối mỗi hai tuần, ngay sau khi các tăng sĩ ôn tụng phần giới luật Tỳ kheo (*pātimokkha*), (tức ngày Tỵ Tứ). Nội dung của các bài giảng thường bắt đầu từ tình hình tu tập trong chùa lúc đó, ví dụ như- sự lơ là trong tu tập, sự không thông hiểu về các thanh quy hay giới luật, hoặc chỉ đơn giản là từ "sự chưa giác ngộ" nên có rất nhiều đề tài cần phải được chỉ dạy. Trong lối sống mộc mạc giản dị và hài lòng với số ít điều kiện sống, tính dễ dàng cho qua hoặc ỷ lại là xu hướng hay xảy ra trong các chùa, bởi vậy đề tài thường xuyên trong các bài giảng của vị thầy là thúc giục các tăng ni nỗ lực tu tập thực sự.

Bản thân các bài giảng là những sự soi chiếu và sự kích thích người nghe chứ không phải là những giáo lý bài bản lớp thứ mà chúng ta có thể đọc trong các kinh sách. Người nghe được yêu cầu phải có sự chú tâm hoàn toàn vào giây phút hiện tại và sau đó soi chiếu ứng dụng những lời dạy đó vào việc tu tập của mình; không phải nghe để ghi nhớ hay để phân tách theo các lý lẽ lý thuyết. Bằng cách nghe, suy xét và ứng dụng tu như vậy, người tu có thể nhìn ra những khuyết điểm của chính mình và học cách ứng dụng tốt nhất những phương tiện thiện xảo mà người thầy đã chỉ.

Mặc dù những bài giảng này chủ yếu dành cho các tăng, ni và sa-di- những người tại gia nếu biết đọc chắc chắn cũng thu được nhiều sự hiểu biết sâu sắc về lý tu tập theo đạo Phật. Nếu không hiểu hết thì chí ít cũng đọc được nhiều câu chuyện về sự tu tập của chính thiền sư Ajahn Chah, những câu chuyện tự tu tự trải đó của thầy đã được kể nhiều trong các bài giảng. Quý vị có thể coi chúng như những thông tin về tiểu sử của thầy, hoặc như những hướng dẫn của người thầy về cách tu tập cái tâm.

Từ những gì đã được dạy trong các bài giảng trong tập sách này, chúng ta có thể hiểu ra rằng việc tu tập cái tâm không chỉ là ngồi tu nhắm mắt, cũng không phải để luyện siêu một tuyệt kỹ thiền tập, mà để luyện tập sự từ-bỏ cho đến tận cùng, như thiền sư Ajahn Chah đã nói.

*Người dịch quyển 'Thức Ăn Cho Tâm'*

## IV

### TIÊU SỬ THIỀN SƯ AJAHN CHAH

Thiền sư Ajahn Chah (trưởng lão Phra Bodhiñāna Thera) được sinh ra trong một gia đình nông gốc trong một ngôi làng thuộc tỉnh Ubon Rachathani, vùng Đông Bắc Thái Lan, vào ngày 17-6-1918. Thầy đã sống phần đầu cuộc đời như nhiều trẻ thơ khác ở làng quê Thái Lan. Rồi theo thông tục ở quê, khi còn nhỏ thầy đã được thọ giới thành một sa-di vào tu học ở một ngôi chùa làng trong ba năm. Ở đó thầy được học đọc chữ, viết chữ, và học những giáo lý căn bản của Phật giáo. Sau khi hết hạn sa-di, thầy quay về nhà phụ giúp cha mẹ, nhưng cảm thấy bị thu hút với đời sống tu hành, nên năm 20 tuổi [vào ngày 26-4-1939] thầy rời nhà đến một tu viện và thọ giới xuất gia trở thành một Tỳ kheo.

Trong những năm đầu, vị Tỳ kheo chỉ chuyên lo học các Giáo Pháp căn bản, giới luật, học tiếng Pāli và các kinh điển Pāli. Thời gian đó thân phụ của thầy mất, cái chết của người cha làm thức tỉnh thầy về sự vô-thường của kiếp sống. Điều đó khiến thầy suy tư sâu sắc về ý nghĩa và mục đích đích thực của cuộc đời. Mặc dù lúc đó thầy đã học hỏi rất nhiều và biết khá rành về tiếng Pāli, nhưng thầy vẫn còn ở rất xa với loại hiểu biết có thể dẫn đến chấm dứt khổ của kiếp sống. Cảm giác chán ngán đối với lẽ thực phũ phàng của sự sống đã có mặt và nó làm khởi sinh ước muốn đi tìm phần cốt lõi chân thực trong giáo lý của Đức Phật. Cuối cùng [năm 1946] thầy đã từ bỏ tất cả việc học và lên đường đi theo đời sống du hành khổ sĩ. Thầy đi bộ khoảng 400 km xuống miền trung Thái Lan, tối ngủ trong rừng, sáng đi khát thực thức ăn trong những ngôi làng dọc đường. Thầy xin ngụ lại trong một tu viện nơi giới luật (vinaya) được dạy, học và

thực hành một cách kỹ càng. Khi ở đó, thầy nghe nói về vị sư Ajahn Mun Bhuridatto, một trong những thiền sư được kính trọng nhất ở Thái Lan. Mong muốn gặp được vị sư ngộ đạo đó, thầy Ajahn Chah lên đường đi về lại hướng Đông Bắc để đi tìm sư phụ. Thời gian đó thầy cũng bắt đầu đến tu ở nhiều chùa [tu viện] khác nhau, học nhiều về giới luật. Một thời gian tuy ngắn, nhưng làm bừng sáng cái tâm, là quãng thời gian sống tu với sư phụ Ajahn Mun, vị thiền sư lỗi lạc nhất thế kỷ 20 của dòng Thiền Trong Rừng của Thái Lan. Thời đó lúc nào thầy Ajahn Chah cũng vật lộn với những vấn đề nan giải. Thầy đã học các giáo lý về giới, định, tuệ; thầy có thể thuộc nhớ từng chi tiết nhỏ một cách nhanh chóng, nhưng vẫn chưa biết cách đưa chúng vào thực hành tu tập. Sư phụ Ajahn Mun đã nói với thầy rằng: *mặc dù giáo lý rất lớn lao đồ sộ, nhưng cốt lõi của nó thì rất giản đơn*. Với sự chánh niệm được thiết lập, nếu nhìn thấy mọi sự khởi sinh trong tâm này: thì ngay đó chính là con đường đạo để tu tập. Lời dạy ngắn gọn và trực chỉ đó chính là một thứ khai sáng cho thầy Ajahn Chah, và chính nó đã chuyển hóa thầy tiếp cận được sự tu tập. Con đường Đạo đã rõ rệt.

Bảy năm sau đó, thầy Ajahn Chah tu hành như một nhà sư khát sĩ theo truyền thống Tu Thiền Trong Rừng, hầu hết thời gian sống tu ở trong rừng, trong hang động và ở các nghĩa địa, đó là những nơi lý tưởng để tu thiền. Thầy sống tu trong những khu rừng đầy cộp beo và rần rít, dùng những sự quán chiếu về cái chết để thâm nhập vào ý nghĩa đích thực của sự sống là gì. Có lần thầy đã ngồi suốt đêm trong nghĩa địa bên những tử thi để đương đầu với nỗi sợ của mình để cuối cùng có thể vượt qua nó. Lúc đó thầy ngồi ướt sũng dưới mưa bão lạnh giá đối diện với sự hiu quạnh và đơn độc tận cùng của một tu sĩ vô gia cư. (Quý vị đã đọc câu chuyện làm lay động này trong tập sách). Sau nhiều năm lang thang, thầy đã được mời về sống tu trong khu rừng rậm

ở gần vùng làng quê của thầy. Khu rừng này hoang sơ không ai ở, được biết có nhiều cộp dũ và rắn hổ mang và nhiều ma quỷ, người ta nói với thầy như vậy; chính đó là một nơi hoàn hảo cho những người tu thiền trong rừng.

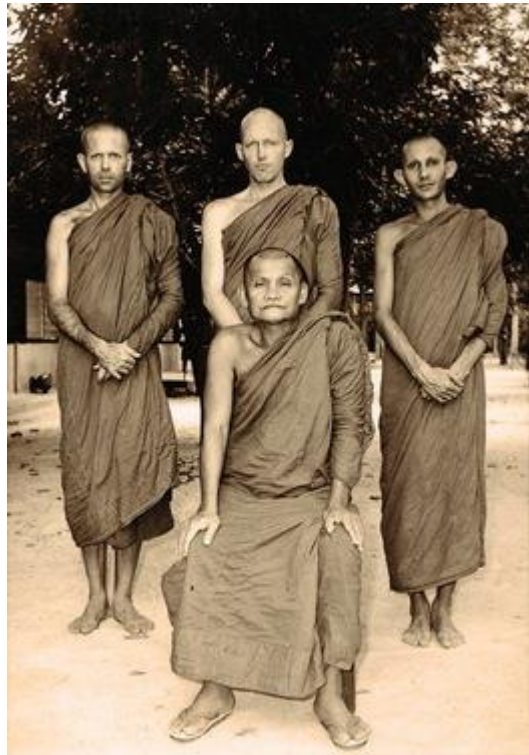
Cách tiếp cận tới sự tu thiền, tức tu tập Giáo Pháp, của thầy Ajahn Chah là tuyệt vời tinh khôi. Cách chỉ dạy truyền đạt của thầy thì rất giản đơn và trực chỉ, luôn nhấn mạnh vào sự ứng dụng thực tập và thái độ cân bằng trong tâm. Những cách tu và cách dạy đó đã bắt đầu thu hút sự chú ý của nhiều tăng sĩ và Phật tử tại gia. Nhờ vậy một ngôi chùa lớn đã



được xây lên gần khu rừng đó, và càng lúc càng có nhiều tăng, ni và Phật tử tại gia đến để nghe học giáo lý và sống tu ở đó với thầy.

Cách truyền dạy giản dị mà thâm thúy của thầy Ajahn Chah cũng là sự thu hút đặc biệt đối với những người phương Tây. Rất nhiều người gốc Âu Mỹ đã đến học và ở tu với thầy trong vài năm hoặc nhiều năm. Năm 1996 một

người phương Tây đầu tiên đã đến thọ giới xuất gia ở chùa tổ Wat Nong Pah Pong, đó là ngài Tỳ kheo Sumedho bây giờ. Hồi đó thầy Sumedho mới tu được một tuổi Hạ đang tập trung nỗ lực tu thiền trong một chùa gần biên giới với Lào. Dù việc tu tập có ít nhiều kết quả, những thầy Sumedho nhận ra mình cần phải có người thầy để giáo huấn mình về mọi mặt của đời sống tu hành. May mắn thay, một trong những tu sĩ của thầy Ajahn Chah biết nói ít tiếng Anh đã ghé thăm chùa nơi thầy Sumedho đang ở tu. Thầy ấy kể cho thầy Sumedho về thầy Ajahn Chah, sau khi nghe xong thầy Sumedho đã xin phép tạm biệt thầy thọ giới và chùa ở đó và quay về chùa Wat Nong Pah Pong với vị tu sĩ kia. Thầy Ajahn Chah rất hoan nghênh vị đệ tử mới, nhưng nói rằng ở chùa không có chế độ ưu đãi nào cho người phương Tây hết. Thầy ấy phải ăn những thức ăn đơn sơ có được từ khát thực và tu tập theo cách giống như những tu sĩ khác trong chùa Wat Nong Pah Pong. Việc tu tập có phần khắc khe và giới cấm nhiều thứ. Thầy Ajahn Chah thường thúc giục các đệ tử phải tu tập hết sức mình, thầy thử thách hết mức chịu khó chịu khổ của họ để họ tu dưỡng tính nhẫn nhục và kiên tâm. Nhiều lúc thầy đưa ra những việc dường như vô lý vô nghĩa để bắt các đệ tử làm theo,



nhưng mục đích là để phá bỏ sự mê đắm của họ vào trạng thái tĩnh lặng (của thiền định). Thầy nhấn mạnh sự buông-bỏ khi quán xét mọi sự diễn ra theo cách của chúng, và nhấn mạnh việc tuân giữ giới luật.

Từ đó, số lượng những tu sĩ người phương Tây đến đây tu học ngày càng đông hơn. Sau khi đã tu ở đó được năm năm, thầy Sumedho được thầy Ajahn Chah công nhận đã đủ năng lực để dạy giáo pháp; một số Tỳ kheo người phương Tây đã đồng ý ở lại để tu học với thầy Sumedho. Vào mùa nóng bức năm 1975, thầy Sumedho và một số Tỳ kheo người phương Tây sống trong khu rừng không xa Chùa Wat Nong Pah Pong. Những người dân làng ở đó đã thỉnh mời họ tiếp tục ở lại đó để tu và thầy Ajahn Chah đã đồng ý. Đó chính là nơi sau này xây nên Chùa Wat Pah Nanachat (có nghĩa là 'Tu Viện Quốc Tế của phái Thiền Trong Rừng', dành cho nhiều tăng sĩ quốc tế), và thầy Sumedho đã trở thành thầy trụ trì ngôi chùa đầu tiên ở Thái Lan được coi quản và dành cho các tu sĩ nói tiếng Anh.

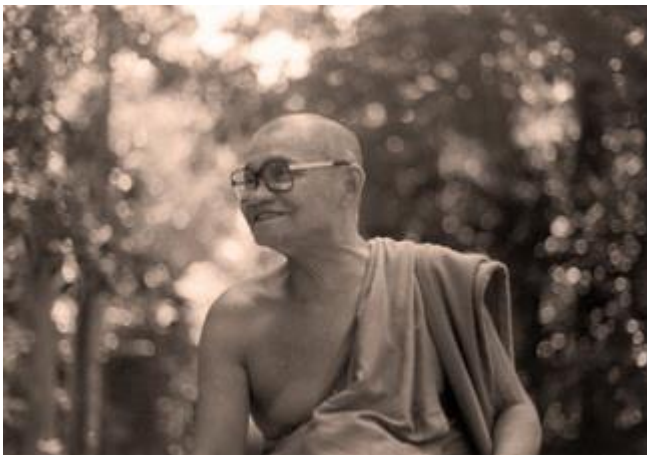
Vào năm 1977, thầy Ajahn Chah và thầy Ajahn Sumedho đã được mời đến nước Anh bởi một quỹ giúp đỡ các tu sĩ thuộc Tăng đoàn Phật giáo Anh quốc [English Sangha Trust]. Sau khi thấy sự quan tâm nghiêm túc của họ đối với Phật giáo, thầy Ajahn Chah đã để thầy Ajahn Sumedho ở lại nước Anh [cùng với hai vị đệ tử người Âu cùng đi chung trong đoàn thăm nước Anh lúc đó], các thầy đó ở lại tu viện Hampstead Vihara ở Luân Đôn. Thầy Ajahn Cha trở lại Anh quốc năm 1979, lúc đó các thầy kia cũng đã rời khỏi tu viện ở Luân Đôn để cùng nhau đi mở chùa mới ở vùng Sussex, đó là Tu viện Phật giáo Chithurst (mà thầy đã nhắc tới trong một bức thư mà quý vị đã đọc trong bài cuối của tập sách này). Sau đó thầy Ajahn Chah đi thăm và giảng dạy ở Mỹ và Canada.

Năm 1980 thầy Ajahn Chah bắt đầu cảm thấy bệnh tình nặng hơn, thầy bị mờ mắt và lẫn trí suốt mấy năm. Năm 1980 và 1981 thầy rời khỏi chùa Wat Nong Pah Pong trong mùa Mưa kiết Hạ đến ngụ ở một chùa khác, sức khỏe đang xuống dốc do các biến chứng của bệnh tiểu đường. Khi bệnh tình càng tệ hơn, thầy đã dùng thân thể mình như một giáo lý, như một ví dụ sống về lẽ vô-thường của tất cả mọi thứ trên đời. Thầy thường xuyên nhắc nhở mọi người cố gắng tìm thấy nơi nương tựa ở chính mình, bởi thầy cũng không còn sức để chỉ dạy cho họ nữa. Tình trạng này dẫn đến ca mổ năm 1981, tuy nhiên nó không giúp đảo ngược tiến trình bệnh bại liệt, sau đó thầy đã phải nằm liệt giường và không nói được. Tình cảnh đó không ngăn được sự gia tăng số lượng các tu sĩ xuất gia và Phật tử tại gia đến tu tập ở chùa; đối với họ những giáo lý của thầy Ajahn Chah là niềm cảm hứng và sự hướng dẫn thường xuyên để tu tập.

Sau khi nằm liệt giường và im lặng suốt 10 năm trời, thật đáng ngạc nhiên, thầy đã được chăm sóc bởi các tăng nhân và sa-di, cuối cùng thầy Ajahn Chah đã qua đời vào ngày 16-1-1992, năm 74 tuổi, để lại một cộng đồng lớn gồm những tu viện và những Phật tử tại gia mộ đạo ở Thái Lan, Anh quốc, Thụy Sĩ, Ý, Pháp, Úc, New Zealand, Canada

và Mỹ. Ở những nơi đó những giáo lý của vị thiền sư này vẫn là hướng dẫn chính để tu tập.

Mặc dù  
thầy Ajahn





Chah đã đi xa từ năm 1992, việc tu tập đã được thiết lập ở Chùa tổ Wat Nong Pah Pong và những chi viện của nó, trong đó có hơn 100 chi viện ở Thái Lan, vẫn đang phát triển tốt lành. Giới luật thì nghiêm trang, giúp cho người tu sống giản dị và trong sạch một cách hòa hợp trong cộng đồng nơi mà giới, định, tuệ được tu dưỡng một cách khéo léo và liên tục. Thường có giờ thiền tập thể hai lần một ngày, có ngày có sư thầy nói chuyện chỉ dẫn. Cốt lõi của thiền là lẽ sống trong tu viện.

Những tăng và ni trong các tu viện tự làm những việc chân tay, tự nhuộm vải, may vá y phục, tự làm những thứ cần thiết và quét dọn khu chùa để giữ cho nó luôn có được quang cảnh trong sạch thanh khiết. Họ sống một cách cực kỳ thanh đạm, tuân giữ các giới tu khất sĩ ăn mỗi ngày một bữa từ bình bát khất thực và chỉ giữ một số đồ dùng cá nhân thật cần thiết và quần áo. Rải rác trong rừng là những chòi cốc riêng [kuti] nơi các tăng và ni sống và thiền tập một mình. Đó cũng là nơi họ thực hiện việc đi thiền theo những lối mòn dưới những bóng cây. Trí tuệ là lẽ sống của các tu sĩ, và thầy Ajahn Chah đã nỗ lực bảo tồn một lối sống xuất gia đơn sơ để mọi người có thể chuyên chú học và tu tập Giáo Pháp cho đến tận hôm nay.

Phong cách chỉ dạy tuyệt vời của thầy Ajahn Chah có nhiều khi làm dẫn lệch người nghe. Đôi khi chúng ta phải nghe đi nghe lại nhiều lần điều gì đó, rồi tâm ta mới bắt ngờ bật hiểu, và cái giáo lý đó được nhìn thấy một cách thâm sâu sắc hơn nhiều. Những phương tiện thiện xảo của thầy là rất hay, thầy sắp xếp những giảng giải Giáo Pháp phù hợp với thời gian và không gian, và hợp với sự hiểu biết và sự nhạy cảm của những người nghe. Nếu chép những lời dạy của thầy ra giấy thì ta thấy có chỗ dường như thầy không nhất quán và thậm chí tự mâu thuẫn! Lúc đó người đọc nên nhớ

lại những lời đó đã được ghi lại từ văn nói diễn tả theo kinh nghiệm sống động. Tương tự, đôi lúc những giáo lý thầy dạy có chỗ khác với kinh điển, lúc đó chúng ta nên nhớ rằng thầy Ajahn Chah nói ra từ cái tâm của mình chứ không phải từ kinh sách, từ chính kinh nghiệm thiền thâm sâu của thầy.



*Quý độc giả muốn có thêm thông tin hình ảnh về cuộc đời của thiền sư Ajahn Chah, xin đọc thêm trang web “Các băng hình video về Cuộc Đời của Ajahn Chah” — [[www.AjahnChah.org/videos](http://www.AjahnChah.org/videos)]*